

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2022.
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Lưu Văn Toàn.

Ông Võ Ánh Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2022 về việc “Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐ-HPT ngày 26/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Quốc C, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Đặng Quốc C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/4/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, từ 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đặng Quốc C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có một con chung là cháu Đặng Quốc Khánh D, sinh ngày 07/01/2014, theo đơn khởi kiện tôi sẽ giao

cháu D cho anh C chăm sóc, tuy nhiên nếu anh C không đồng ý thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều T; Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều T được ly hôn với anh Đặng Quốc C; Về con chung: Cần giao cháu Đặng Quốc Khánh D, sinh ngày 07/01/2014 cho chị Nguyễn Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Quốc C là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, bị đơn anh Đặng Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Kiều T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều T và anh Đặng Quốc C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 03/4/2013 tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của chị T thì chị T và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Qua xác minh tại địa phương thì chị T và anh C đã sống ly thân từ lâu, hiện tại con chung đang ở với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh C có một người con chung là cháu Đặng Quốc Khánh D, sinh ngày 07/01/2014. Cháu D đã trên 7 tuổi, hiện tại cháu đang ở với mẹ và nguyện vọng của cháu được ở với mẹ. Để không gây xáo trộn trong cuộc sống và bảo đảm cho cháu D có điều kiện phát triển tốt nhất sau khi chị T và anh C ly hôn thì cần giao cháu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều T được ly hôn với anh Đặng Quốc C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Quốc Khánh D, sinh ngày 07/01/2014 cho chị Nguyễn Kiều T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Kiều T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo biên lai số AA/2021/0010881 ngày 11/3/2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Ea Ral;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Ngọc Thủy

